Báo cáo kết quả khảo sát "Khảo sát tình hình thực tế cư dân người nước ngoài tại thành phố Sendai" năm tài chính 2025

I. Khái quát khảo sát

1. Mục đích khảo sát

Khảo sát này được thực hiện trong bối cảnh dự kiến số lượng cư dân người nước ngoài sẽ tăng lên sau các sự kiện như Đại học Tohoku được công nhận là Đại học Nghiên cứu xuất sắc quốc tế, v.v, nhằm mục đích nắm bắt tình hình thực tế như thông tin cơ bản về quốc tịch, tư cách lưu trú, nghề nghiệp, v.v, mức độ nhận biết về các quy định, v.v của thành phố, những khó khăn gặp phải trong cuộc sống và tình hình giao lưu với cộng đồng địa phương, v.v, từ đó vận dụng vào việc xem xét và lập kế hoạch cho các chính sách khác nhau.

2. Đối tượng khảo sát

16.640 cư dân quốc tịch nước ngoài từ 16 tuổi trở lên đang sinh sống tại thành phố Sendai tại thời điểm ngày 1/5/2025

* Không bao gồm những người đã thông báo chuyển đi từ ngày 2/5/2025 trở về sau.

3. Phương pháp khảo sát

Gửi thư yêu cầu hợp tác khảo sát qua đường bưu điện đến nhà riêng của đối tượng khảo sát và đối tượng khảo sát sẽ trả lời qua biểu mẫu chuyên dụng trên trang web.

4. Thời gian khảo sát

Từ ngày 4/7/2025 đến ngày 4/8/2025

5. Ngôn ngữ của phiếu khảo sát

Tiếng Nhật đơn giản, tiếng Anh, tiếng Trung (Giản thể), tiếng Trung (Phồn thể), tiếng Hàn, tiếng Việt, tiếng Nepal, tiếng Indonesia

6. Tình hình trả lời

Số lượng phân phát	Số lượng gửi trả lại	① Số lượng thực hiện khảo sát(Số lượng phân phát - Số lượng gửi trả lại)	② Số lượng câu trả lời hợp lệ	Tỷ lệ trả lời hợp lệ (②/①)
16.640 bản	395 bản	16.245 bản	3.500 bản	21,5%

7. Những điều cần lưu ý

- Mẫu số "n" trong mỗi câu hỏi có nghĩa là số lượng câu trả lời hợp lệ cho câu hỏi đó.
- Tỷ lệ cấu thành (%) trong các biểu đồ được tính toán bằng cách làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2. Do đó, trong các câu hỏi có hình thức trả lời chỉ chọn 1 đáp án, tổng số không nhất thiết phải luôn là 100% do việc xử lý các số lẻ. Ngoài ra, trong các câu hỏi có hình thức trả lời chọn nhiều đáp án, vì lấy tổng số người trả lời câu hỏi đó làm cơ sở, nên tổng tỷ lệ cấu thành của các lựa chọn có thể vượt quá 100%.
- Trừ khi có lưu ý đặc biệt, mỗi câu hỏi được thống kê dựa trên số lượng câu trả lời hợp lệ bao gồm cả những trường hợp không trả lời.
- Cách diễn đạt các lựa chọn trong văn bản hoặc biểu đồ có thể được rút ngắn hoặc đơn giản hóa.

II. Các điểm chính và khái quát kết quả phân tích khảo sát

1. Thông tin cơ bản

Điểm chính	Về độ tuổi, nhóm "20-29 tuổi" chiếm tỷ lệ cao nhất với 52,3%. Về tư cách lưu trú, "Du học" chiếm tỷ lệ cao nhất với 46,3%.

- Về quốc tịch và khu vực, "Nepal" chiếm tỷ lệ cao nhất với 22,1%, tiếp theo là "Trung Quốc" với 18,3%.
- Về giới tính, "Nam" chiếm 50,7%, "Nữ" chiếm 45,6%.
- Về độ tuổi, nhóm "20-29 tuổi" chiếm tỷ lệ cao nhất với 52,3%, tiếp theo là nhóm "30-39 tuổi" với 24,1%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 3: Độ tuổi"

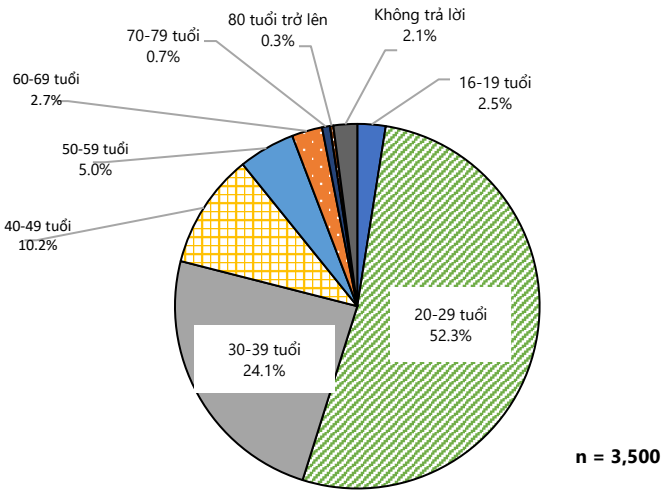

- Về việc có người sống cùng hay không, "Có" chiếm 49,3%, "Không có" chiếm 43,8%.
- Về tư cách lưu trú, "Du học" chiếm tỷ lệ cao nhất với 46,3%, tiếp theo là "Người vĩnh trú" với 15,2%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 5: Tư cách lưu trú"

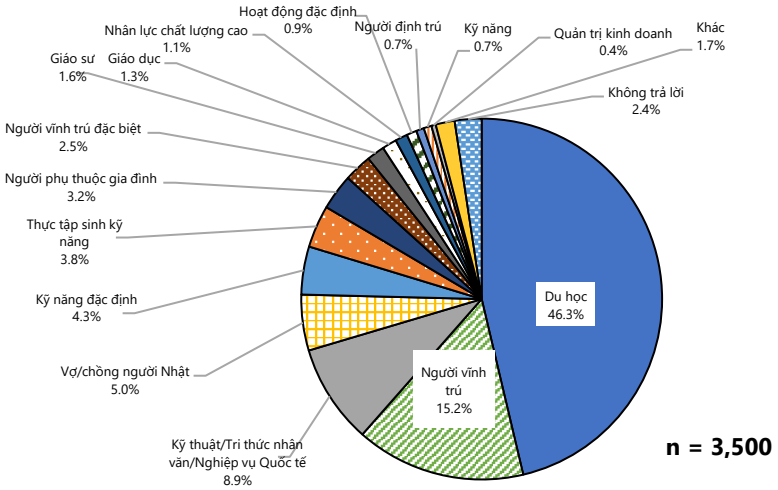

- Về công việc hiện tại, "Nhân viên toàn thời gian" chiếm tỷ lệ cao nhất với 20,9%, tiếp theo là "Sinh viên trường tiếng Nhật" với 17,0%.

2. Ngôn ngữ

Điểm chính	Năng lực tiếng Nhật về kỹ năng "Nói" và "Nghe" tốt hơn kỹ năng "Viết" và "Đọc". Về tình hình học tiếng Nhật, "Tự học bằng sách giáo khoa hoặc trực tuyến" chiếm tỷ lệ cao nhất với 23,0%.

- Trong thống kê đơn giản theo trung bình có trọng số về năng lực tiếng Nhật, kỹ năng "Nói" đạt 70,2%, "Nghe" đạt 71,1%, "Viết" đạt 62,6%, và "Đọc" đạt 65,7%.

Kết quả thống kê đơn giản theo trung bình có trong số của "Câu 7: Năng lực tiếng Nhật"

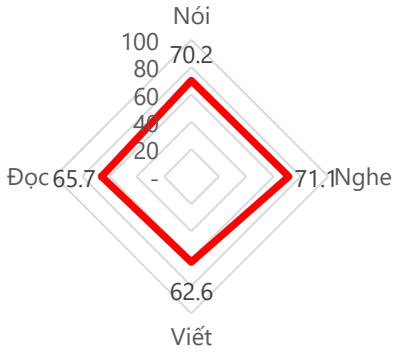

- Về tình hình học tiếng Nhật, "Tự học bằng sách giáo khoa hoặc trực tuyến" chiếm tỷ lệ cao nhất với 23,0%, tiếp theo là "Đang học tại trường Nhật ngữ" với 21,4%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 8: Tình hình học tiếng Nhật"

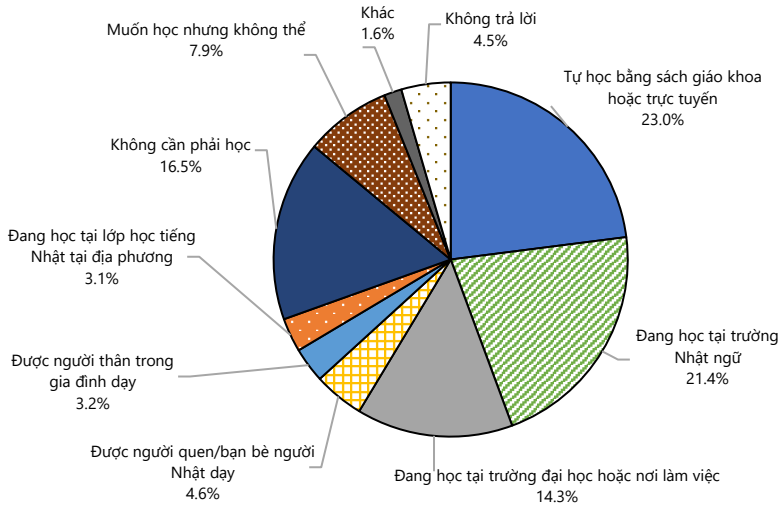

n = 3,500

- Về lý do không học tiếng Nhật, câu trả lời đứng thứ nhất là "Vì tôi có thể nói tiếng Nhật" chiếm tỷ lệ cao nhất với 50,4%, tiếp theo là "Vì tôi quá bận rộn với công việc hoặc nuôi con nên không có thời gian học" với 17,5%.
- Về phương pháp học tiếng Nhật mong muốn, câu trả lời đứng thứ nhất là "Học tiếng Nhật bằng cách trò chuyện với người Nhật" chiếm tỷ lệ cao nhất với 35,9%, tiếp theo là "Học ở gần nhà hoặc nơi làm việc" và "Học bằng cách sử dụng internet hoặc ứng dụng vào thời gian rảnh" đều chiếm 13,4%.
- Trong thống kê đơn giản theo trung bình có trọng số về năng lực tiếng Anh, kỹ năng "Nói" đạt 65,4%, "Nghe" đạt 67,5%, "Viết" đạt 68,8%, và "Đọc" đạt 72,7%.

3. Cư trú

Điểm chính	Về số năm sinh sống tại Nhật Bản, "1 - 2 năm" chiếm tỷ lệ cao nhất với 28,3%. Về loại hình nhà ở, "Nhà cho thuê tư nhân" chiếm tỷ lệ cao nhất với 53,5%.

- Về số năm sinh sống tại Nhật Bản, "1 - 2 năm" chiếm tỷ lệ cao nhất với 28,3%, tiếp theo là "Dưới 1 năm" với 17,5%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 12: Số năm sinh sống tại Nhật Bản"

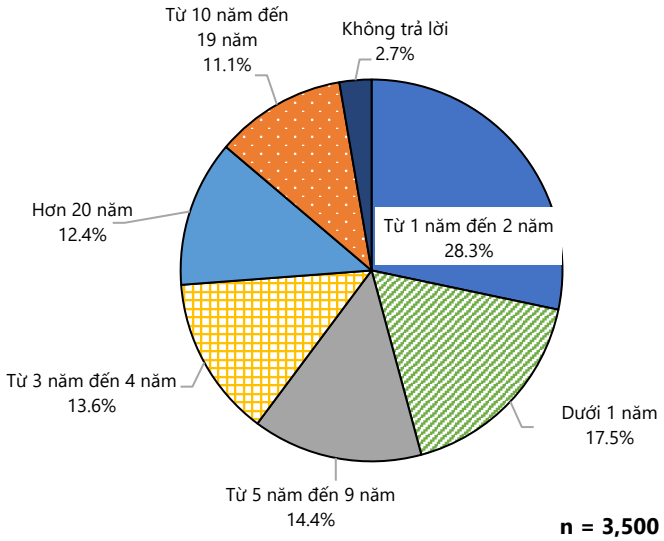

- Về loại hình nhà ở, "Nhà cho thuê tư nhân" chiếm tỷ lệ cao nhất với 53,5%, tiếp theo là "Nhà trọ ký túc xá, nhà ở của công ty hoặc trường học" với 24,4%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 13: Loại hình nhà ở"

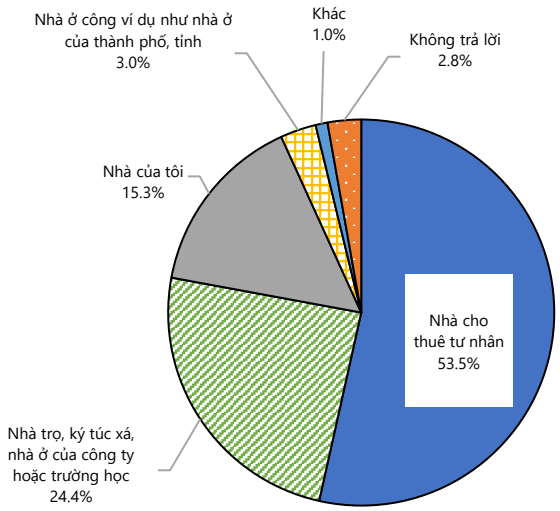

- Về cách tìm nhà, "Giới thiệu từ công ty, trường học" chiếm tỷ lệ cao nhất với 25,3%, tiếp theo là "Đến thăm các công ty bất động sản" với 23,0%.
- Về những khó khăn khi tìm nhà, "Tiền nhà, tiền cọc, tiền lễ cao" chiếm tỷ lệ cao nhất với 41,5%, tiếp theo là "Không có" với 35,3%.

4. Đời sống

Điểm chính	Về mức độ dễ sống tại thành phố Sendai, tổng số câu trả lời "Dễ sống" và "Có vẻ dễ sống" chiếm 87,6%.

- Về mức độ dễ sống tại thành phố Sendai, "Dễ sống" chiếm tỷ lệ cao nhất với 64,2%, tiếp theo là "Có vẻ dễ sống" với 23,4%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 16: Mức độ dễ sống tại thành phố Sendai"

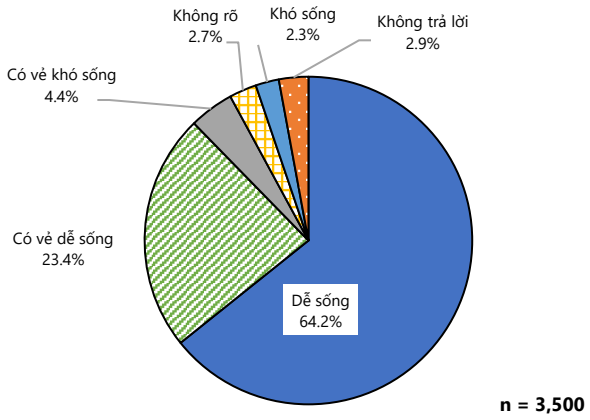

- Về điểm tốt của thành phố Sendai, "Môi trường thiên nhiên tuyệt vời" chiếm tỷ lệ cao nhất với 58,0%, tiếp theo là "Thuận tiện cho việc đi lại đến trường, nơi làm việc, mua sắm, v.v" với 50,4%.
- Trong câu hỏi về việc có muốn tiếp tục sống ở thành phố Sendai/Nhật Bản hay không, "Tôi muốn tiếp tục sống ở thành phố Sendai" chiếm tỷ lệ cao nhất với 49,5%, tiếp theo là "Tôi không biết có ở thành phố Sendai không, nhưng tôi muốn tiếp tục sống ở Nhật Bản" với 33,2%.
- Về mức độ nhận biết việc nộp các loại thuế như thuế cư trú, v.v, "Tôi biết" chiếm 87,1%, về mức độ nhận biết việc tham gia bảo hiểm y tế, "Tôi biết" chiếm 93,3%.
- Về những khó khăn hoặc rắc rối trong cuộc sống, "Tôi chưa bao giờ gặp khó khăn hay rắc rối" chiếm tỷ lệ cao nhất với 35,3%, tiếp theo là "Tôi gặp khó khăn/rắc rối vì không hiểu hệ thống hoặc quy trình nộp thuế/lương hưu" với 24,7%.
- Về người để thảo luận khi gặp khó khăn hoặc rắc rối trong cuộc sống, câu trả lời đứng thứ nhất là "Bạn bè và người quen đồng hương" chiếm tỷ lệ cao nhất với 36,4%, tiếp theo là "Gia đình" với 20,9%.

5. Thông tin

Điểm chính	Về điều được mong muốn hỗ trợ để nhận được thông tin, "Thông tin được cung cấp bằng tiếng Nhật đơn giản" chiếm tỷ lệ cao nhất với 37,3%.

- Về phương thức nhận thông tin, câu trả lời đứng thứ nhất là "Gia đình sống cùng" chiếm tỷ lệ cao nhất với 24,1%, tiếp theo là "Giáo viên ở trường học hay đồng nghiệp tại nơi làm việc" với 17,6%.
- Về điều được mong muốn hỗ trợ để nhận được thông tin, câu trả lời đứng thứ nhất là "Thông tin được cung cấp bằng tiếng Nhật đơn giản" chiếm tỷ lệ cao nhất với 37,3%, tiếp theo là "Thông tin được cung cấp bằng tiếng Anh" với 20,6%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 24: Những điều được mong muốn hỗ trợ để nhận được thông tin"

	Xếp hạng (n = 3,500)		
	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
Thông tin được cung cấp bằng tiếng Nhật đơn giản	37.3%	16.0%	8.2%
Thông tin được cung cấp bằng tiếng Anh	20.6%	21.3%	8.6%
Thông tin được cung cấp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ	17.1%	16.0%	15.2%
Hỏi đáp thắc mắc qua điện thoại internet không cần số điện thoại	4.3%	8.1%	9.9%
Hỏi đáp thắc mắc qua email hoặc SNS	1.9%	6.4%	11.7%
Khác	0.4%	0.4%	0.9%
Không có	7.4%	0.9%	3.4%
Không trả lời	10.9%	30.8%	42.1%

6. Phúc lợi, y tế

Điểm chính	Về những khó khăn khi bị bệnh hoặc bị thương, "Có quá nhiều loại bệnh viện, tôi không biết cách tìm" chiếm tỷ lệ cao nhất với 30,2%.

- Về cách ứng phó khi cần đi khám bệnh, "Đi bệnh viện một mình" chiếm tỷ lệ cao nhất với 46,5%, tiếp theo là "Đi bệnh viện có gia đình đi cùng" với 25,3%.
- Về những khó khăn khi bị bệnh hoặc bị thương, câu trả lời đứng thứ nhất là "Có quá nhiều loại bệnh viện, tôi không biết cách tìm" chiếm tỷ lệ cao nhất với 30,2%, tiếp theo là "Tôi không nói được tiếng Nhật nên không thể đặt lịch hay khám bệnh" với 21,0%

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 26: Những khó khăn khi bị bệnh hoặc bị thương"

	Xếp hạng (n = 3,500)		
	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
Tôi không nói được tiếng Nhật nên không thể đặt lịch hay khám bệnh	21.0%	4.8%	3.3%
Có quá nhiều loại bệnh viện, tôi không biết cách tìm	30.2%	15.5%	5.5%
Tôi không thể đọc viết tiếng Nhật nên không thể làm thủ tục giấy tờ của bệnh viện	4.7%	10.9%	9.7%
Tôi không biết cách sử dụng thuốc đã nhận	1.0%	3.0%	3.2%
Chi phí y tế quá đắt	7.2%	10.7%	8.1%
Tôi lo lắng khi nhận dịch vụ chăm sóc y tế khác với ở nước nhà	4.3%	7.9%	10.7%
Khác	1.7%	1.2%	1.3%
Không có khó khăn gì	18.3%	0.0%	0.0%
Không trả lời	11.6%	46.0%	58.1%

7. Nuôi dạy trẻ, giáo dục

Điểm chính	Tỷ lệ "Có" con là 16,8%. Về nơi trẻ đi học hoặc đi nhà trẻ, "Trường tiểu học" chiếm tỷ lệ cao nhất với 39,6%, tiếp theo là "Nhà giữ trẻ" với 22,4%.

- Về việc có con hay không, "Có" chiếm 16,8%, "Không có" chiếm 77,2%.
- Về nơi trẻ đi học hoặc đi nhà trẻ, "Trường tiểu học" chiếm tỷ lệ cao nhất với 39,6%, tiếp theo là "Nhà giữ trẻ" với 22,4%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 28: Nơi trẻ đi học hoặc đi nhà trẻ"

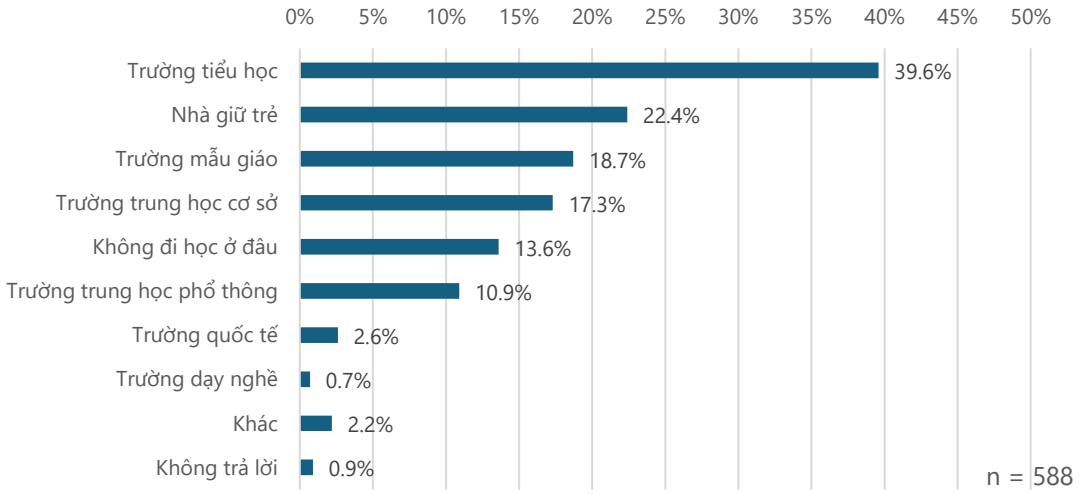

- Về những khó khăn hoặc lo lắng trong việc nuôi dạy và giáo dục con cái, "Không có" chiếm tỷ lệ cao nhất với 43,7%, tiếp theo là "Nuôi con dạy con tốn kém" với 25,3%.
- Về những hỗ trợ mong muốn để con có thể yên tâm đi học, "Hỗ trợ phụ huynh không nói được tiếng Nhật" chiếm tỷ lệ cao nhất với 36,1%, tiếp theo là "Hướng dẫn học tập và hướng dẫn đời sống đa ngôn ngữ" với 35,0%.

8. Công việc

Điểm chính	Về cách tìm việc, "Giới thiệu từ bạn bè hoặc người quen cùng quốc gia" chiếm tỷ lệ cao nhất với 21,3%. Về những khó khăn hoặc bất mãn trong công việc, "Không có" chiếm tỷ lệ cao nhất với 36,7%.

- Về cách tìm việc, "Giới thiệu từ bạn bè hoặc người quen cùng quốc gia" chiếm tỷ lệ cao nhất với 21,3%, tiếp theo là "Không làm việc" với 20,7%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 31: Cách tìm việc"

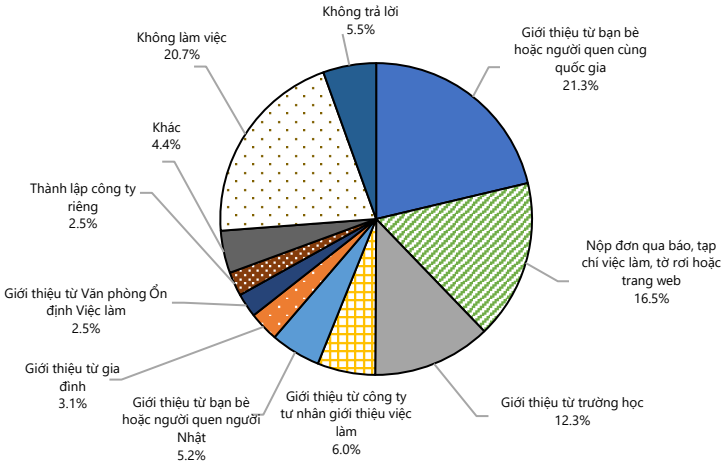

n = 3,500

- Về những khó khăn hoặc bất mãn trong công việc, "Không có" chiếm tỷ lệ cao nhất với 36,7%, tiếp theo là "Lương thấp" với 27,8%.

Kết quả thống kê đơn giẢn của "Câu 32: Những khó khăn hoặc bất mãn trong công việc"

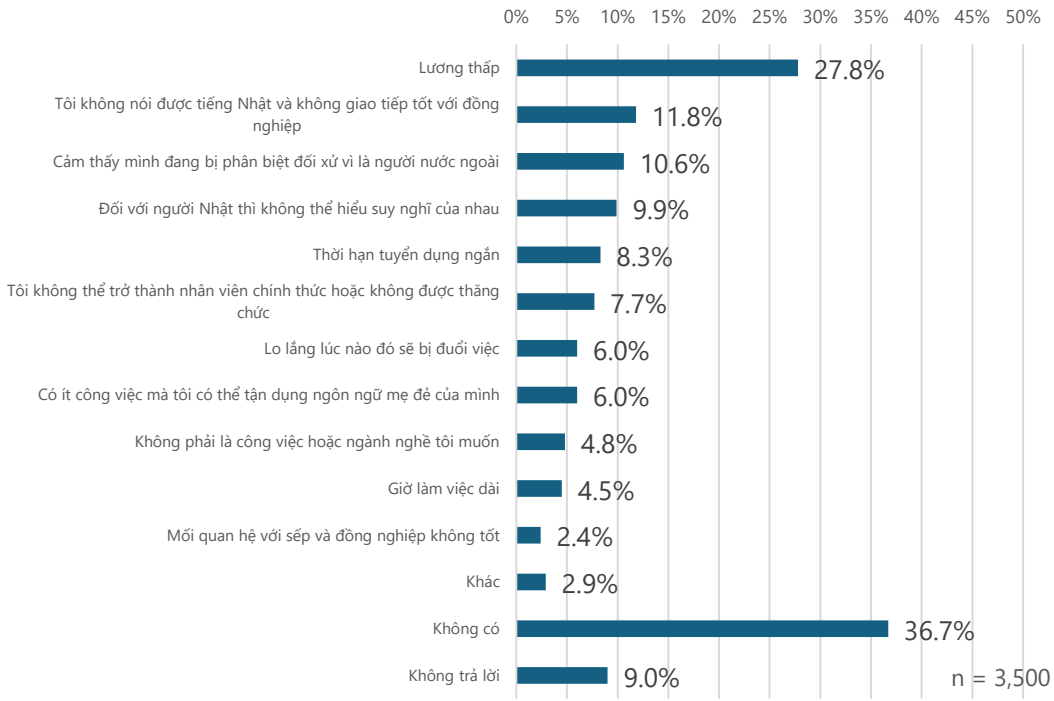

9. Phòng ngừa thiên tai/quản lý rủi ro

Điểm chính	Về những lo lắng đối với thiên tai, "Tôi không lo lắng" chiếm tỷ lệ cao nhất với 35,5%. Về những việc chuẩn bị để đối phó với thiên tai, "Tìm hiểu kiến thức về thiên tai" chiếm tỷ lệ cao nhất với 45,0%.

- Về những lo lắng đối với thiên tai, "Tôi không lo lắng" chiếm tỷ lệ cao nhất với 35,5%, tiếp theo là "Tôi không biết phải hành động thế nào khi xảy ra thảm họa" với 23,9%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 33: Những lo lắng đối với thiên tai"

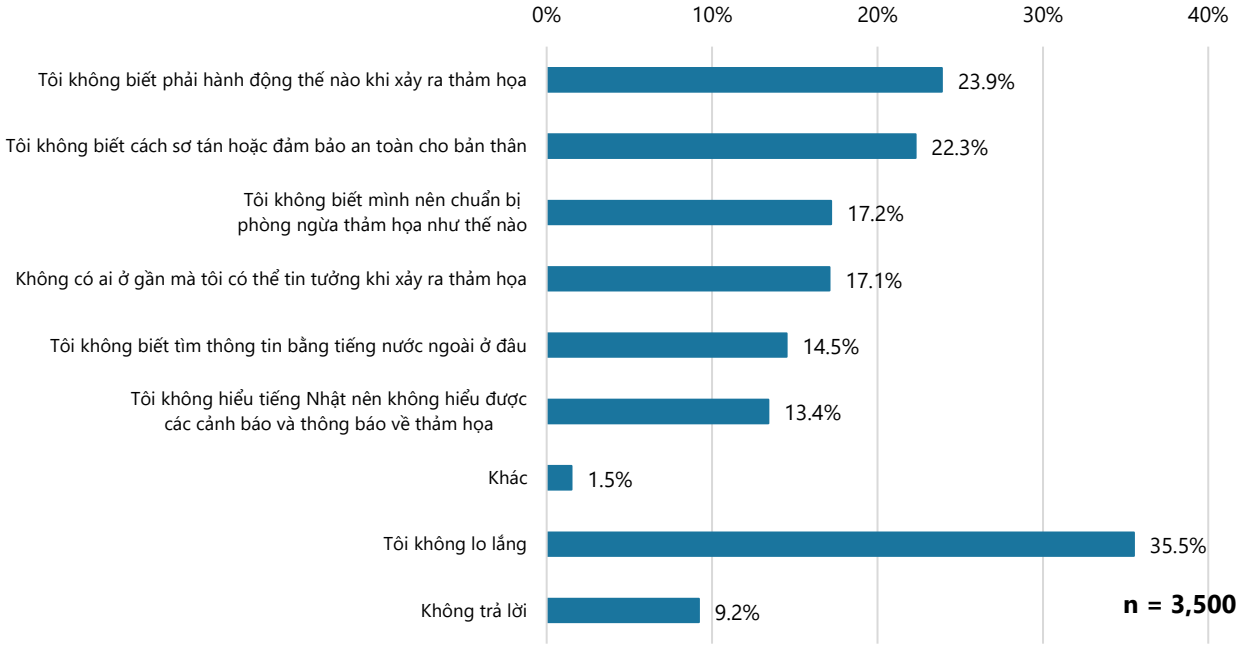

- Về những việc chuẩn bị để đối phó với thiên tai, "Tìm hiểu kiến thức về thiên tai" chiếm tỷ lệ cao nhất với 45,0%, tiếp theo là "Chuẩn bị vật phẩm phòng chống thiên tai" với 37,9%.

Kết quả thống kê đơn giản của "Câu 34: Những việc chuẩn bị để đối phó với thiên tai"

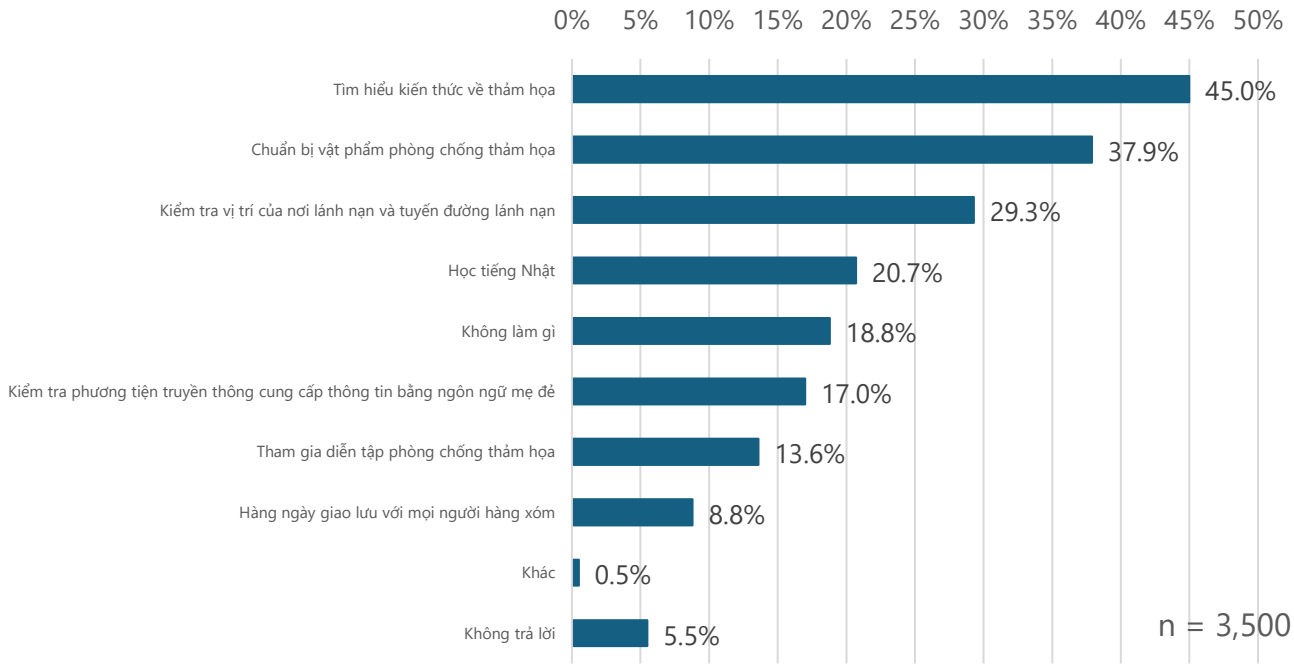

10. Giao lưu với cộng đồng địa phương

Điểm chính	Về tình hình giao lưu với cộng đồng địa phương, “Tôi có mối liên hệ tại nơi làm việc hoặc trường học” chiếm tỷ lệ cao nhất với 46,0%. Về nội dung giao lưu mong muốn, “Tôi muốn học về văn hóa và phong tục Nhật Bản” chiếm tỷ lệ cao nhất với 50,7%.

- Về tình hình giao lưu với cộng đồng địa phương, “Tôi có mối liên hệ tại nơi làm việc hoặc trường học” chiếm tỷ lệ cao nhất với 46,0%, tiếp theo là “Tôi có mối quan hệ ở mức chào hỏi những người hàng xóm” với 33,8%.

Kết quả thống kê đơn giản của “Câu 35: Tình hình giao lưu với cộng đồng địa phương”

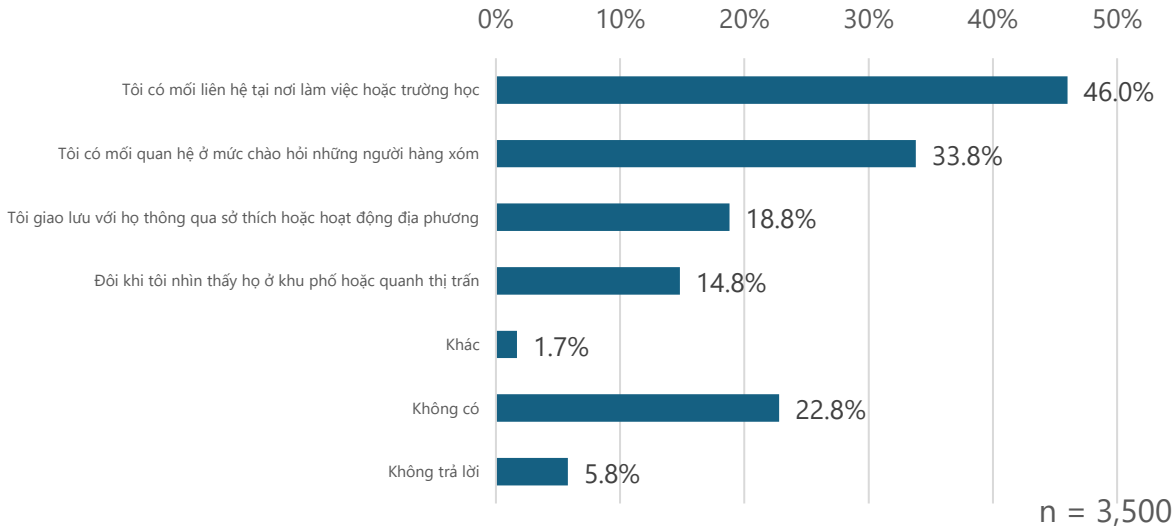

- Về nội dung giao lưu mong muốn, đứng thứ nhất là “Tôi muốn học về văn hóa và phong tục Nhật Bản” chiếm tỷ lệ cao nhất với 50,7%, tiếp theo là “Tôi muốn tham gia các sự kiện địa phương như lễ hội và diễn tập phòng chống thiên tai” với 38,9%.

Kết quả thống kê đơn giản của “Câu 36: Nội dung giao lưu mong muốn”

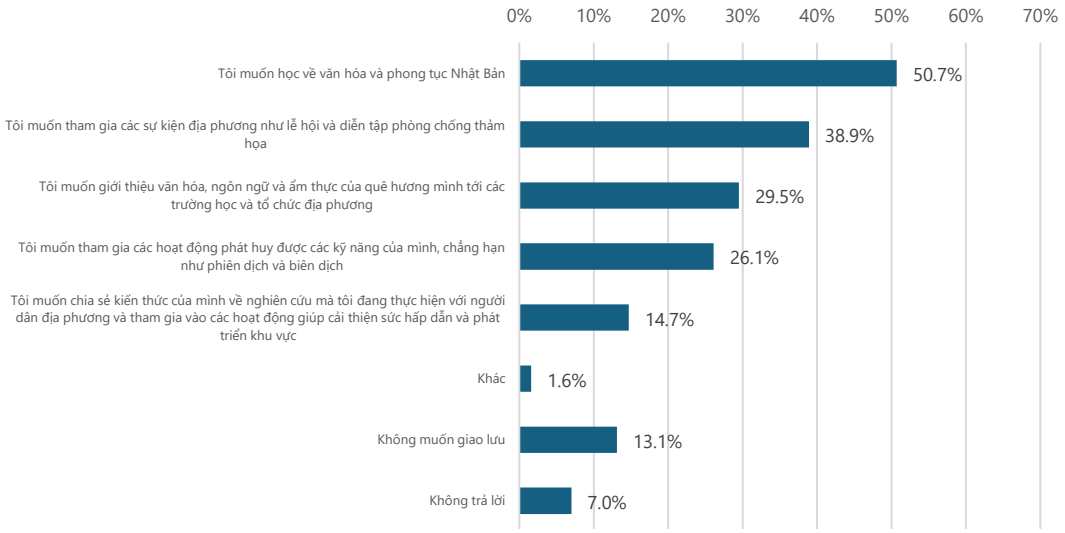

- Về lý do không giao lưu hoặc những khó khăn, “Tôi không biết có những cơ hội nào đang có” chiếm tỷ lệ cao nhất với 39,9%, tiếp theo là “Tôi lo lắng không biết mình có thể giao tiếp bằng ngôn ngữ đó không” với 27,0%.

11. Dịch vụ hành chính

Điểm chính	Về những khó khăn tại quầy thủ tục của tòa thị chính, “Không có” chiếm tỷ lệ cao nhất với 36,9%, tiếp theo là “Tôi gặp khó khăn vì tài liệu không phải bằng tiếng Nhật dễ hiểu hoặc không có bản dịch nhiều ngôn ngữ” chiếm 23,9%.

- Về những khó khăn khi định đến quầy thủ tục của tòa thị chính, câu trả lời đứng thứ nhất là “Không có” chiếm tỷ lệ cao nhất với 36,9%, tiếp theo là “Tôi gặp khó khăn vì tài liệu không phải bằng tiếng Nhật dễ hiểu hoặc không có bản dịch nhiều ngôn ngữ” chiếm 23,9%.

Kết quả thống kê đơn giản của “Câu 38: Những khó khăn khi đinh đến quầy thông tin của tòa thị chính”

	Xếp hạng (n = 3,500)		
	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
Tôi gặp khó khăn vì tài liệu không phải bằng tiếng Nhật dễ hiểu hoặc không có bản dịch nhiều ngôn ngữ	23.9%	6.2%	5.8%
Không có biển báo bằng tiếng nước ngoài nên tôi không biết phải đến quầy nào	7.6%	12.2%	5.2%
Tôi gặp khó khăn trong việc giao tiếp hiệu quả với nhân viên vì chúng tôi không hiểu nhau	10.8%	12.1%	8.9%
Tôi gặp rắc rối vì nhân viên sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên môn	7.1%	7.3%	8.7%
Khác	2.2%	0.7%	1.2%
Không có	36.9%	1.0%	2.2%
Không trả lời	11.5%	60.6%	68.0%

III. Ý kiến tự do

[Tổng số câu trả lời: 2.062 trường hợp]

Phân loại lớn	Số trường hợp	Phân loại nhỏ	Số trường hợp
Ngôn ngữ	62	Học tiếng Nhật	43
		Năng lực tiếng Nhật	13
		Khác	6
Cư trú	57	Hợp đồng thuê nhà, tiền thuê	25
		Tìm nhà ở	24
		Khác	8
Đời sống	856	Mức độ dễ sống nói chung	235
		Vật giá, chi phí sinh hoạt	155
		Hiểu biết đa văn hóa	101
		Giao thông công cộng	93
		Thuế, bảo hiểm y tế, lương hưu	84
		Ô tô, xe đạp, tình hình giao thông	45
		Vui chơi, thể thao, văn hóa nghệ thuật	35
		An toàn và an tâm	25
		Ăn uống, mua sắm	24
		Tham quan	22
		Quy định vứt rác	17
		Bảo vệ môi trường	11
		Khác	9
Thông tin	96	Hỗ trợ đa ngôn ngữ	76
		Phổ biến thông tin	15
		Khác	5
Phúc lợi, y tế	37	Tìm bệnh viện	18
		Hỗ trợ đa ngôn ngữ	10
		Khác	9
Nuôi dạy trẻ, giáo dục	75	Hỗ trợ nuôi dạy trẻ	28
		Khu vui chơi cho trẻ em	21
		Trường học	20
		Khác	6
Công việc	294	Cơ hội đi học, làm việc	170
		Lương, môi trường làm việc	116
		Khác	8
Phòng ngừa thiên tai/quản lý rủi ro	26	Biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai	17
		Phổ biến thông tin	9
Giao lưu với cộng đồng địa phương	98	Giao lưu với cộng đồng địa phương nói chung	56
		Sự kiện giao lưu	24
		Phổ biến thông tin	11
		Khác	7
Dịch vụ hành chính	151	Hỗ trợ đa ngôn ngữ	57
		Bộ phận tư vấn, hỗ trợ đời sống	45
		Thủ tục nói chung	25
		Số hóa, trực tuyến hóa	15
		Khác	9
Khác	310	Không có ý kiến (bao gồm cả không gặp khó khăn)	205
		Cơ hội lắng nghe ý kiến (bao gồm cả ý kiến về cuộc khảo sát này)	33
		Lời cảm ơn, bình luận ủng hộ	25
		Chế độ quản lý lưu trú	21
		Khác	26

[Nội dung chính]

① Phân loại lớn

- Ngoại trừ mục "Khác", mục có nhiều ý kiến nhất là "Đời sống" với 856 trường hợp. Tiếp theo là "Công việc" với 294 trường hợp, và "Dịch vụ hành chính" với 151 trường hợp.

② Phân loại nhỏ

- Về "Ngôn ngữ", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Học tiếng Nhật" (43 trường hợp), trong đó tập trung vào các ý kiến về cơ hội học tiếng Nhật dễ tham gia như về thời gian, địa điểm, và tận dụng hình thức trực tuyến, v.v
- Về "Cư trú", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Hợp đồng thuê nhà, tiền thuê" (25 trường hợp) và "Tìm nhà ở" (24 trường hợp), phản ánh những khó khăn liên quan đến tiền thuê nhà, hợp đồng thuê nhà và việc tìm nhà ở.
- Về "Đời sống", ý kiến được phân loại vào "Mức độ dễ sống nói chung" (235 trường hợp) là nhiều nhất, với rất nhiều ý kiến cụ thể về những điểm tốt, v.v của Sendai. Cũng có nhiều ý kiến được phân loại vào "Vật giá, chi phí sinh hoạt" (155 trường hợp) và "Thuế, bảo hiểm y tế, lương hưu" (84 trường hợp), phản ánh nhiều ý kiến về việc chi trả phí sinh hoạt, thuế, bảo hiểm xã hội, v.v dưới tác động, v.v của tình trạng vật giá leo thang gần đây. Từ những ý kiến phân loại vào "Hiểu biết đa văn hóa" (101 trường hợp), có thể thấy những khó khăn do sự khác biệt về văn hóa. Trong các ý kiến phân loại vào "Giao thông công cộng" (93 trường hợp), có nhiều ý kiến liên quan đến xe buýt.
- Về "Thông tin", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Hỗ trợ đa ngôn ngữ" (76 trường hợp), đề xuất việc tăng cường hiển thị đa ngôn ngữ.
- Về "Phúc lợi, y tế", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Tìm bệnh viện" (18 trường hợp), liên quan đến việc xây dựng cơ chế giúp dễ dàng tìm kiếm các cơ sở y tế.
- Về "Nuôi dạy trẻ, giáo dục", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Hỗ trợ nuôi dạy trẻ" (28 trường hợp) và "Khu vui chơi cho trẻ em" (21 trường hợp), liên quan đến việc tăng cường các chế độ nuôi dạy trẻ và hoàn thiện các khu vui chơi cho trẻ.
- Về "Công việc", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Cơ hội đi học, làm việc" (170 trường hợp) và "Lương, môi trường làm việc" (116 trường hợp), liên quan đến việc tìm kiếm việc làm thêm và mức lương, v.v
- Về "Phòng ngừa thiên tai/quản lý rủi ro", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai" (17 trường hợp), liên quan đến việc ứng phó khi xảy ra thiên tai.
- Về "Giao lưu với cộng đồng địa phương", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Giao lưu với cộng đồng địa phương nói chung" (56 trường hợp), với nhiều ý kiến đa dạng như cơ hội làm quen với người dân địa phương hay giao lưu vận dụng kinh nghiệm của bản thân, v.v
- Về "Dịch vụ hành chính", có nhiều ý kiến được phân loại vào "Hỗ trợ đa ngôn ngữ" (57 trường hợp), liên quan đến hỗ trợ ngôn ngữ khi làm thủ tục và đa ngôn ngữ hóa giấy tờ.
- Về "Khác", có nhiều ý kiến về "Không có ý kiến (bao gồm cả không gặp khó khăn)" (205 trường hợp), bên cạnh đó là các ý kiến, v.v về chính cuộc khảo sát này.

IV. Câu hỏi khảo sát (Tiếng Nhật đơn giản)

1. Thông tin cơ bản

1. Về bản thân bạn

Câu 1: Quốc tịch và khu vực của bạn ở đâu? Nếu chọn "Lựa chọn khác", vui lòng ghi tên. (Chỉ một nơi)

1. Trung Quốc 2. Nepal 3. Việt Nam 4. Hàn Quốc 5. Myanmar 6. Philippines 7. Indonesia
8. Sri Lanka 9. Hoa Kỳ 10. Bangladesh 11. Đài Loan 12. Thái Lan 13. Ấn Độ 14. Hàn Quốc
15. Mông Cổ 16. Lựa chọn khác (Tên quốc gia:)

Câu 2: Giới tính của bạn là gì? (Chỉ chọn một câu)

1. Nam
2. Nữ
3. Không trả lời

Câu 3: Bạn bao nhiêu tuổi? (Chỉ chọn một câu)

1. 16-19 tuổi
2. 20-29 tuổi
3. 30-39 tuổi
4. 40-49 tuổi
5. 50-59 tuổi
6. 60-69 tuổi
7. 70-79 tuổi
8. 80 tuổi trở lên

Câu 4: Bạn có sống cùng với ai không? Vui lòng ghi cả số người. (Chọn tất cả những câu phù hợp)

1. Không có
2. Vợ/chồng/Bạn đời (người)
3. Con dưới 18 tuổi (người)
4. Con 18 tuổi trở lên (người)
5. Cha mẹ (người)
6. Anh chị em ruột (người)
7. Bạn bè/Người quen (người)
8. Khác (cụ thể: người)

Câu 5: Tư cách lưu trú của bạn là gì? (Chỉ chọn một câu)

1. Du học 2. Người vĩnh trú 3. Kỹ thuật/Tri thức nhân văn/Nghiệp vụ Quốc tế 4. Thực tập sinh kỹ năng
5. Người phụ thuộc gia đình 6. Người vĩnh trú đặc biệt 7. Kỹ năng đặc định 8. Vợ/chồng người Nhật
9. Giáo sư 10. Hoạt động đặc định 11. Người định trú 12. Lao động lành nghề 13. Giáo dục
14. Quản trị kinh doanh 15. Nhân lực chất lượng cao 16. Khác (Cụ thể:)

Câu 6: Vui lòng chọn câu phù hợp nhất với tình trạng hoặc vị trí hiện tại của bạn (sinh viên, người đi làm, v.v.). (Chỉ chọn một câu)

1. Học sinh trung học phổ thông 2. Sinh viên đại học 3. Sinh viên sau đại học 4. Sinh viên trường tiếng Nhật
5. Sinh viên trường dạy nghề (trừ sinh viên trường tiếng Nhật) 6. Nhà nghiên cứu
7. Nhân viên cơ sở giáo dục 8. Quản lý/giám đốc công ty 9. Nhân viên toàn thời gian 10. Tự kinh doanh
11. Nhân viên bán thời gian/làm thêm (trừ sinh viên) 12. Người chuyên nội trợ
13. Khác (cụ thể là:)

2. Ngôn ngữ

Câu 7: Khả năng tiếng Nhật của bạn ở mức độ nào? (Mỗi câu chỉ chọn một)

▼Nói	1. Có thể nói như người bản xứ 2. Có thể nói ở mức độ không bị trở ngại trong cuộc sống 3. Có thể nói ở mức độ nói chậm các câu ngắn 4. Có thể nói các từ đơn 5. Không nói được
▼Nghe	1. Có thể nghe hiểu như người bản xứ 2. Có thể nghe hiểu ở mức độ không bị trở ngại trong cuộc sống 3. Có thể nghe hiểu nếu đối phương nói chậm 4. Có thể nghe hiểu các từ đơn 5. Không nghe được
▼Viết	1. Có thể viết như người bản xứ 2. Có thể viết ở mức độ không bị trở ngại trong cuộc sống 3. Có thể viết Kanji, Katakana và Hiragana đơn giản 4. Có thể viết Katakana và Hiragana 5. Không viết được
▼Đọc	1. Có thể đọc như người bản xứ 2. Có thể đọc ở mức độ không bị trở ngại trong cuộc sống 3. Có thể đọc Kanji, Katakana và Hiragana đơn giản 4. Có thể đọc Katakana và Hiragana 5. Không đọc được

Câu 8: Bạn có đang học tiếng Nhật không? (Chỉ chọn một câu trả lời phù hợp nhất)

1. Không cần phải học
2. Muốn học nhưng không thể
3. Đang học tại trường đại học hoặc nơi làm việc
4. Đang học tại trường Nhật ngữ
5. Đang học tại lớp học tiếng Nhật tại địa phương
6. Tự học bằng sách giáo khoa hoặc trực tuyến
7. Được người thân trong gia đình dạy
8. Được người quen/bạn bè người Nhật dạy
9. Khác (cụ thể là:)

Câu 9: Lý do bạn không học tiếng Nhật là gì? (Chọn 3 câu đúng nhất theo thứ tự 1, 2, 3)

(Chỉ những người trả lời "1. Không cần phải học" hoặc "2. Muốn học nhưng không thể" ở câu hỏi 8)

1. Vì dù không dùng tiếng Nhật tôi vẫn không gặp khó khăn trong cuộc sống
2. Vì gia đình hay bạn bè tôi có thể phiên dịch cho tôi
3. Vì tôi có thể nói tiếng Nhật
4. Vì tôi quá bận rộn với công việc hoặc nuôi con nên không có thời gian học
5. Vì tôi không biết mình có thể học tiếng Nhật ở đâu
6. Vì không có trường dạy tiếng Nhật nào ở gần
7. Vì không có lớp học tiếng Nhật nào của địa phương ở gần
8. Vì tôi không có tiền để học
9. Khác (cụ thể là:)

Câu hỏi 10: Bạn muốn thử học tiếng Nhật bằng phương pháp nào? (Chọn 3 câu đúng nhất theo thứ tự 1, 2, 3)

(Chỉ những người trả lời "2. Muốn học nhưng không thể" ở câu hỏi 8)

1. Học tiếng Nhật bằng cách trò chuyện với người Nhật
2. Học tiếng Nhật thực tế, có thể dùng ngay
3. Học ở gần nhà hoặc nơi làm việc
4. Học bằng cách sử dụng internet hoặc ứng dụng vào thời gian rảnh
5. Học ở trường, lớp chính quy để có thể học được nhiều kể cả khi học phí đắt
6. Học ở trường, lớp tiếng Nhật giá rẻ do các tổ chức công lập, v.v... điều hành
7. Học ở nơi có thể gửi con
8. Khác (cụ thể là:)
9. Không có

Câu 11: Khả năng tiếng Anh của bạn ở mức độ nào? (Mỗi câu chỉ chọn một)

▼Nói	1. Có thể nói như người bản xứ 2. Có thể nói ở mức độ không bị trở ngại trong cuộc sống 3. Có thể nói ở mức độ nói chậm các câu ngắn 4. Có thể nói các từ đơn 5. Không nói được
▼Nghe	1. Có thể nghe hiểu như người bản xứ 2. Có thể nghe hiểu ở mức độ không bị trở ngại trong cuộc sống 3. Có thể nghe hiểu nếu đối phương nói chậm 4. Có thể nghe hiểu các từ đơn 5. Không nghe được
▼Viết	1. Có thể viết như người bản xứ 2. Có thể viết ở mức độ không bị trở ngại trong cuộc sống 3. Có thể viết câu đơn giản 4. Có thể viết từ đơn 5. Không viết được
▼Đọc	1. Có thể đọc như người bản xứ 2. Có thể đọc ở mức độ không bị trở ngại trong cuộc sống 3. Có thể đọc các câu đơn giản 4. Có thể đọc các từ đơn 5. Không đọc được

3. Cư trú

Câu 12: Bạn đã sống ở Nhật Bản bao lâu rồi? (Chỉ chọn một câu)

1. Dưới 1 năm
2. Từ 1 đến 2 năm
3. Từ 3 đến 4 năm
4. Từ 5 đến 9 năm
5. Từ 10 đến 19 năm
6. Hơn 20 năm

Câu 13: Bạn đang sống ở ngôi nhà như thế nào? (Chỉ chọn một câu)

1. Nhà của tôi (nhà riêng, chung cư)
2. Nhà cho thuê tư nhân (nhà riêng, chung cư, căn hộ)
3. Nhà trọ ký túc xá, nhà ở của công ty hoặc trường học (bao gồm cả căn hộ do công ty thuê)
4. Nhà ở công ví dụ như nhà ở của thành phố, tỉnh
5. Khác (cụ thể là:)

Câu 14: Khi bạn đang tìm kiếm nhà ở hiện tại, bạn đã lấy thông tin đầu tiên ở đâu? (Chỉ chọn một câu)

1. Đến thăm các công ty bất động sản
2. Đọc tạp chí thông tin nhà ở (bản giấy)
3. Duyệt các trang web
4. Giới thiệu từ bạn bè, người quen
5. Giới thiệu từ công ty, trường học
6. Giới thiệu từ tổ chức hỗ trợ như NPO
7. Khác (cụ thể là:)

Câu 15: Bạn đã có gặp khó khăn gì trong việc tìm nhà không? Hoặc có đang gặp khó khăn gì không? (Chọn 3 câu đúng nhất)

1. Tiền nhà, tiền cọc, tiền lễ cao
2. Không có người bảo lãnh
3. Bị từ chối vào ở vì tôi là người nước ngoài
4. Tôi không hiểu các thủ tục và phong tục liên quan đến tiền cọc hay phí môi giới v.v
5. Tôi không thể giao tiếp với mọi người tại văn phòng bất động sản
6. Tôi không thể tìm được thông tin về nhà ở
7. Khác (cụ thể là:)
8. Không có

4. Đời sống

Câu 16: Bạn có nghĩ thành phố Sendai là nơi dễ sống không? (Chỉ chọn một câu)

1. Dễ sống
2. Có vẻ dễ sống
3. Có vẻ khó sống
4. Khó sống
5. Không rõ

Câu 17: Bạn nghĩ điều tốt và điểm nào dễ dàng khi sống ở thành phố Sendai? (Chọn tất cả những câu phù hợp)

1. Có gia đình, bạn bè và người quen
2. Môi trường thiên nhiên tuyệt vời
3. Thuận tiện cho việc đi lại đến trường, nơi làm việc, mua sắm, v.v
4. Có nhiều nơi để vui chơi
5. Mối quan hệ với con người ở địa phương tốt
6. Trị an tốt (an tâm, an toàn)
7. Có đầy đủ các dịch vụ y tế và phúc lợi
8. Có đầy đủ môi trường giáo dục tốt cho trẻ em
9. Có công việc phù hợp với tôi
10. Có ngôi trường tôi muốn học
11. Có đầy đủ cơ sở thể thao và văn hóa
12. Chi phí sinh hoạt như tiền thuê nhà, tiền thuê đất thấp
13. An toàn về mặt phòng ngừa thiên tai
14. Khác (cụ thể là:)
15. Không có điểm nào mà tôi cho là tốt

Câu 18: Bạn có muốn tiếp tục sống ở Sendai, Nhật Bản không? (Chỉ chọn một câu)

1. Tôi muốn tiếp tục sống ở thành phố Sendai
2. Tôi không biết có ở thành phố Sendai không, nhưng tôi muốn tiếp tục sống ở Nhật Bản
3. Lúc nào đó tôi sẽ rời đi
4. Tôi không muốn tiếp tục sống ở đây
5. Tôi không rõ

Câu 19: Bất kỳ ai sống tại Nhật Bản, kể cả người nước ngoài, nhận được thông báo thuế cư trú hoặc các loại thuế khác đều phải nộp thuế. Bạn có biết cần phải nộp thuế ví dụ như thuế cư trú không? (Chỉ chọn một câu)

1. Tôi biết
2. Tôi không biết

Câu 20: Người dân sống tại Nhật Bản, bao gồm cả người nước ngoài, để có thể yên tâm nhận được dịch vụ chăm sóc y tế, tất cả mọi người, bất kể quốc tịch hay độ tuổi, đều phải tham gia bảo hiểm y tế. Bạn có biết bạn cần phải có bảo hiểm y tế không? (Chỉ chọn một câu)

1. Tôi biết
2. Tôi không biết

Câu 21: Bạn có từng có trải nghiệm khó khăn hay trải nghiệm rắc rối nào khi sống ở thành phố Sendai không? Ngoài ra, lý do đó là gì? (Chọn tất cả những câu phù hợp)

1. Tôi gặp khó khăn/rắc rối vì không thể giao tiếp với mọi người trong khu vực mình sống
2. Tôi gặp khó khăn/rắc rối vì khác biệt về văn hóa, phong tục, tôn giáo
3. Tôi gặp khó khăn/rắc rối vì không biết quy định về phân loại và vứt rác
4. Tôi gặp khó khăn/rắc rối vì không biết luật giao thông dành cho ô tô, xe đạp, v.v.
5. Tôi gặp khó khăn/rắc rối vì không hiểu hệ thống, thủ tục y tế/bảo hiểm
6. Tôi gặp khó khăn/rắc rối vì không hiểu hệ thống hoặc quy trình nộp thuế/lương hưu
7. Tôi gặp khó khăn/rắc rối vì không hiểu hệ thống hoặc quy trình về sinh nở/chăm sóc trẻ em
8. Khác (cụ thể là:)
9. Tôi chưa bao giờ gặp khó khăn hay rắc rối

Câu 22: Nếu bạn gặp khó khăn hay rắc rối khi sống ở thành phố Sendai, bạn sẽ tìm đến ai (ở đâu) để xin tư vấn? (Chọn 3 câu đúng nhất theo thứ tự 1, 2, 3)

1. Bạn bè và người quen đồng hương 2. Gia đình 3. Người ở trường hoặc nơi làm việc
4. Bạn bè và người quen người Nhật 5. Hàng xóm người Nhật 6. Đại sứ quán hoặc lãnh sự quán
7. Các đoàn thể tư nhân 8. Tòa thị chính, văn phòng quận hoặc các cơ quan chính phủ khác
9. Trung tâm đa văn hóa Sendai (SenTIA)
10. Khác (cụ thể là:)
11. Tôi không có ai để xin tư vấn

5. Thông tin

Câu 23: Bạn nhận thông tin cần thiết trong cuộc sống từ đâu? (Chọn 3 câu đúng nhất theo thứ tự 1, 2, 3)

1. Gia đình sống cùng
2. Bạn bè, người quen, hàng xóm người Nhật
3. Bạn bè hoặc người quen không phải người Nhật
4. Giáo viên ở trường học hay đồng nghiệp tại nơi làm việc
5. Người nổi tiếng đăng thông tin về Nhật Bản bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ trên phương tiện truyền thông xã hội (người có sức ảnh hưởng, YouTuber, v.v.)
6. Từ mạng xã hội (SNS) mà tôi sử dụng bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình (tên cụ thể:)
7. Lớp học tiếng Nhật
8. Quầy thông tin của tòa thị chính, trang web, SNS, bản tin của chính quyền thành phố
9. Quầy thông tin, trang web, SNS của Trung tâm đa văn hóa Sendai (SenTIA)
10. Truyền hình, báo, đài phát thanh, tạp chí
11. Khác (cụ thể là:)

Câu 24: Bạn có muốn được giúp đỡ điều gì khi cố gắng nhận thông tin cần thiết trong cuộc sống không? (Chọn 3 câu đúng nhất theo thứ tự 1, 2, 3)

1. Thông tin được cung cấp bằng tiếng Nhật đơn giản
2. Thông tin được cung cấp bằng tiếng Anh
3. Thông tin được cung cấp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ (trừ tiếng Anh)
4. Hỏi đáp thắc mắc qua điện thoại internet không cần số điện thoại (tên ứng dụng:)
5. Hỏi đáp thắc mắc qua email hoặc SNS (tên ứng dụng:)
6. Khác (cụ thể là:)
7. Không có

6. Phúc lợi, y tế

Câu 25: Bạn sẽ làm gì nếu bạn hay gia đình bị ốm hoặc bị thương và cần phải đến bệnh viện? (Chỉ chọn một câu)

1. Đi bệnh viện một mình
2. Đi bệnh viện có gia đình đi cùng
3. Đi bệnh viện có người ngoài gia đình đi cùng
4. Muốn đi bệnh viện nhưng không biết cách đi nên gặp khó khăn
5. Không đi bệnh viện chỉ uống thuốc
6. Không làm gì cả
7. Không rõ

Câu 26: Có khó khăn gì khi bạn hay gia đình bị ốm hay bị thương? (Chọn 3 câu đúng nhất theo thứ tự 1, 2, 3)

1. Tôi không nói được tiếng Nhật nên không thể đặt lịch hay khám bệnh
2. Có quá nhiều loại bệnh viện, tôi không biết cách tìm
3. Tôi không thể đọc viết tiếng Nhật nên không thể làm thủ tục giấy tờ của bệnh viện
4. Tôi không biết cách sử dụng thuốc đã nhận
5. Chi phí y tế quá đắt
6. Tôi lo lắng khi nhận dịch vụ chăm sóc y tế khác với ở nước nhà
7. Khác (cụ thể là:)
8. Không có khó khăn gì

7. Nuôi dạy trẻ, giáo dục

Câu 27: Bạn có con dưới 18 tuổi đang sống cùng không? (Chỉ chọn một câu)

1. Có (Chuyển sang Câu 28)
2. Không có (Chuyển sang Câu 31)

Câu 28: Con của bạn học ở trường mẫu giáo, nhà trẻ hay trường học nào? (Chọn tất cả những câu phù hợp)

1. Không đi học ở đâu (tuổi *Việc điền tuổi là tùy ý)
2. Nhà giữ trẻ 3. Trường mẫu giáo 4. Trường tiểu học 5. Trường trung học cơ sở
6. Trường trung học phổ thông 7. Trường dạy nghề 8. Trường quốc tế
9. Khác (cụ thể là:)

Câu 29: Bạn có khó khăn hay lo lắng nào liên quan đến việc nuôi con hay dạy con không? (Chọn 3 câu đúng nhất)

1. Không có ai hoặc nơi nào để xin tư vấn
2. Tôi không nói được tiếng Nhật nên không thể giao tiếp tốt với giáo viên hoặc con cái
3. Tôi không nói được tiếng Nhật nên không thể liên lạc với nhà giữ trẻ, trường mẫu giáo, trường học
4. Tôi không hiểu hệ thống nuôi, dạy con của Nhật Bản
5. Tôi không hiểu cơ cấu Sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em, cách thức tiêm chủng
6. Tôi không biết thủ tục đăng ký vào nhà giữ trẻ, trường mẫu giáo, trường học
7. Tôi muốn đi làm nhưng không gửi được con
8. Nuôi con dạy con tốn kém
9. Khác (cụ thể là:)
10. Không có

Câu 30: Theo bạn, cần cải thiện loại hình hỗ trợ học tập và đời sống nào trong tương lai để đảm bảo trẻ em và học sinh người nước ngoài có thể yên tâm đến trường? (Chọn 3 câu đúng nhất)

1. Hướng dẫn môn học và tiếng Nhật cho từng cá nhân, phù hợp với tình hình học tập của từng trẻ em, học sinh
2. Hướng dẫn học tập và hướng dẫn đời sống đa ngôn ngữ
3. Cung cấp bữa trưa halal và thuần chay tại trường
4. Giảm gánh nặng tài chính thông qua việc cho mượn đồ dùng học tập và miễn phí ăn trưa tại trường dựa trên thu nhập
5. Hỗ trợ trao đổi với giáo viên
6. Hỗ trợ phụ huynh không nói được tiếng Nhật
7. Tăng số lượng trường quốc tế
8. Khác (cụ thể là:)
9. Không có

8. Công việc

Câu 31: Làm thế nào bạn tìm được công việc hiện tại? (Chỉ chọn một câu)

1. Gia đình giới thiệu (bao gồm cả trường hợp bạn tiếp quản công việc của cha mẹ hoặc đang giúp đỡ công việc kinh doanh của gia đình)
2. Nộp đơn qua báo, tạp chí việc làm, tờ rơi hoặc trang web
3. Giới thiệu từ trường học
4. Giới thiệu từ bạn bè hoặc người quen cùng quốc gia
5. Giới thiệu từ bạn bè hoặc người quen người Nhật
6. Giới thiệu từ Văn phòng Ổn định Việc làm (Hello Work)
7. Giới thiệu từ công ty tư nhân giới thiệu việc làm
8. Thành lập công ty riêng
9. Khác (cụ thể là:)
10. Không làm việc

Câu 32: Bạn đang gặp khó khăn hay bất mãn với điều gì trong công việc? (Chọn 3 câu đúng nhất)

1. Tôi không nói được tiếng Nhật và không giao tiếp tốt với đồng nghiệp
2. Lương thấp
3. Thời hạn tuyển dụng ngắn
4. Giờ làm việc dài
5. Lo lắng lúc nào đó sẽ bị đuổi việc
6. Tôi không thể trở thành nhân viên chính thức hoặc không được thăng chức
7. Đối với người Nhật thì không thể hiểu suy nghĩ của nhau
8. Mối quan hệ với sếp và đồng nghiệp không tốt
9. Cảm thấy mình đang bị phân biệt đối xử vì là người nước ngoài
10. Không phải là công việc hoặc ngành nghề tôi muốn
11. Có ít công việc mà tôi có thể tận dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình
12. Khác (cụ thể là:)
13. Không có

9. Phòng ngừa thiên tai/quản lý rủi ro

Câu 33: Bạn cảm thấy lo lắng gì về các thảm họa như động đất hay mưa lớn ví dụ như bão v.v.? (Chọn 3 câu đúng nhất)

1. Tôi không biết phải hành động thế nào khi xảy ra thảm họa
2. Tôi không hiểu tiếng Nhật nên không hiểu được các cảnh báo và thông báo về thảm họa
3. Tôi không biết tìm thông tin bằng tiếng nước ngoài ở đâu
4. Tôi không biết cách sơ tán hoặc đảm bảo an toàn cho bản thân
5. Không có ai ở gần mà tôi có thể tin tưởng khi xảy ra thảm họa
6. Tôi không biết mình nên chuẩn bị phòng ngừa thảm họa như thế nào
7. Khác (cụ thể là:)
8. Tôi không lo lắng

Câu 34: Hàng ngày bạn có những chuẩn bị gì để ứng phó với thảm họa? (Chọn tất cả những câu phù hợp)

1. Không làm gì
2. Tìm hiểu kiến thức về thiên tai
3. Chuẩn bị vật phẩm phòng chống thiên tai
4. Kiểm tra vị trí của nơi lánh nạn và tuyến đường lánh nạn
5. Kiểm tra phương tiện truyền thông cung cấp thông tin bằng ngôn ngữ mẹ đẻ
6. Hàng ngày giao lưu với mọi người hàng xóm
7. Tham gia diễn tập phòng chống thiên tai
8. Học tiếng Nhật
9. Khác (cụ thể là:)

10. Giao lưu với cộng đồng địa phương

Câu 35: Bạn thường xuyên giao lưu như thế nào với người Nhật sống ở khu vực? (Chọn tất cả những câu phù hợp)

1. Không có
2. Tôi giao lưu với họ thông qua sở thích hoặc hoạt động địa phương
3. Tôi có mối liên hệ tại nơi làm việc hoặc trường học
4. Tôi có mối quan hệ ở mức chào hỏi những người hàng xóm
5. Đôi khi tôi nhìn thấy họ ở khu phố hoặc quanh thị trấn
6. Khác (cụ thể là:)

Câu 36: Bạn muốn thử giao lưu như thế nào với các trường học hay đoàn thể địa phương? (Chọn 3 câu đúng nhất)

1. Tôi muốn học về văn hóa và phong tục Nhật Bản
2. Tôi muốn giới thiệu văn hóa, ngôn ngữ và ẩm thực của quê hương mình tới các trường học và tổ chức địa phương
3. Tôi muốn tham gia các sự kiện địa phương như lễ hội và diễn tập phòng chống thiên tai
4. Tôi muốn chia sẻ kiến thức của mình về nghiên cứu mà tôi đang thực hiện với người dân địa phương và tham gia vào các hoạt động giúp cải thiện sức hấp dẫn và phát triển khu vực
5. Tôi muốn tham gia các hoạt động phát huy được các kỹ năng của mình, chẳng hạn như phiên dịch và biên dịch
6. Khác (cụ thể là:)
7. Không có

Câu 37: Có lý do hay khó khăn gì khiến bạn không giao lưu với trường học hay đoàn thể địa phương không? (Chọn 3 câu đúng nhất)

1. Tôi không biết có những cơ hội nào đang có
2. Tôi lo lắng không biết mình có thể giao tiếp bằng ngôn ngữ đó không
3. Tôi không có đủ thời gian để giao lưu với người khác
4. Tôi lo lắng vì tôi không quen biết ai ở đó
5. Tôi lo lắng không biết người dân địa phương có chấp nhận tôi không
6. Tôi lo lắng về chi phí tham gia (chi phí đi lại, v.v.)
7. Khác (cụ thể là:)
8. Không có

11. Dịch vụ hành chính

Câu 38: Bạn đã bao giờ gặp khó khăn khi đến quầy thủ tục tại tòa thị chính chưa? (Chọn 3 câu đúng nhất theo thứ tự 1, 2, 3)

1. Tôi gặp khó khăn vì tài liệu không phải bằng tiếng Nhật dễ hiểu hoặc không có bản dịch nhiều ngôn ngữ
2. Không có biển báo bằng tiếng nước ngoài nên tôi không biết phải đến quầy nào
3. Tôi gặp khó khăn trong việc giao tiếp hiệu quả với nhân viên vì chúng tôi không hiểu nhau
4. Tôi gặp rắc rối vì nhân viên sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên môn
5. Khác (cụ thể là:)
6. Không có

12. Khác

Câu 39: Cuối cùng, bạn có thể thoải mái ghi bất cứ điều gì bạn muốn thành phố Sendai cải thiện trong tương lai hoặc bất kỳ vấn đề nào bạn đang gặp phải mà không được liệt kê trong bảng câu hỏi. Bạn có thể ghi bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình (ngôn ngữ của quốc gia bạn).

Báo cáo kết quả khảo sát “Khảo sát tình hình thực tế cư dân người nước ngoài tại thành phố Sendai” năm tài chính 2025 [Bản khái quát]
Xuất bản tháng 1 năm 2026 bởi Ban Thúc đẩy đa dạng, Phòng Hoạch định chính sách, Cục Chính sách quy hoạch đô thị, Thành phố Sendai
3-7-1 Kokubuncho, Aoba-ku, Sendai-shi, 980-8671